

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6-2019

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Minh

Ông Đinh Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Tấn Hoàng - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Bà Nguyễn Thị Phương Nam
- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2019/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1987. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Khối A, phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ hiện nay: WARSAWA, POLAND. Vắng mặt tại phiên tòa (đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan).

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khối A, phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn ngày 13/03/2019, bản tự khai chị Đào Thị H trình bày:

Chị Đào Thị H kết hôn với anh Nguyễn Tuấn A vào ngày 24/4/2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Đến cuối năm 2016, thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau. Do vợ chồng sống với nhau thường xảy ra mâu thuẫn nên chị H đã đi xuất khẩu lao động

tại Ba Lan. Hiện nay cuộc sống xa nhau, không còn tình cảm nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Đức P, sinh ngày 26/3/2012, hiện nay cháu đang được anh Nguyễn Tuấn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị H đồng ý giao con cho anh Nguyễn Tuấn A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Nếu anh Nguyễn Tuấn A không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ: Chị Đào Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Nguyễn Tuấn A: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và gửi các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Tuấn A. Ngày 13/9/2018, anh Nguyễn Tuấn A đã đến Tòa án làm việc và đã nhận thông báo thụ lý vụ án ngày 30/8/2018, đơn khởi kiện ngày 6/8/2018 yêu cầu giải quyết ly hôn và các tài liệu chứng cứ kèm theo của chị Đào Thị H. Anh Nguyễn Tuấn A trình bày sẽ sắp xếp thời gian sớm nhất đến làm việc với Tòa án và sẽ có bản tự khai trình bày ý kiến của mình về việc chị Đào Thị H yêu cầu ly hôn.

Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Nguyễn Tuấn A nhiều lần để làm việc nhưng anh Nguyễn Tuấn A vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tuấn A theo quy định của pháp luật.

Cháu Nguyễn Đức P, sinh ngày 26/3/2012, hiện nay trên 7 tuổi. Ngày 27/5/2019, Tòa án đã lấy ý kiến của cháu Nguyễn Đức P có sự chứng kiến của ông Nguyễn Quốc T (ông nội cháu Nguyễn Đức P). Cháu Nguyễn Đức P đề nghị được ở với anh Nguyễn Tuấn A.

Hiện tại chị Đào Thị H đang sinh sống và làm việc tại Ba Lan, do điều kiện ở xa, đi lại khó khăn nên chị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt chị H. Các văn bản của Tòa án, chị H đề nghị gửi cho chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1993, trú tại: Khối B, phường ĐV, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Nguyễn Tuấn A lần thứ hai tuy nhiên anh Nguyễn Tuấn A không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án đã tiến

hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định nên hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là đảm bảo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

- Quan hệ tình cảm: Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A;

- Về con chung: Hiện nay chị H đang sinh sống ở nước ngoài, con chung là cháu Nguyễn Đức phát đang ở với anh Nguyễn Tuấn A. Mặc dù Tòa án chưa nhận được ý kiến của anh Nguyễn Tuấn A nhưng để đảm bảo quyền lợi cho con chung cần giao cháu Phát cho anh Nguyễn Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H mức cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Tuấn A số tiền 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu Nguyễn Đức Phát đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Về tài sản, nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Đối với anh Nguyễn Tuấn A trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không nhận được ý kiến của anh Nguyễn Tuấn A nên dành quyền khởi kiện khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Được thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Đào Thị H ủy quyền cho chị Trần Thị Thanh H (văn bản ủy quyền ngày 7/8/2018 có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan) nộp đơn khởi kiện tại Tòa án (đơn khởi kiện ngày 6/8/2018 của chị Đào Thị H có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan). Chị Đào Thị H có bản tự khai (có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan) nêu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải, xét xử vắng mặt chị H.

Bị đơn anh Nguyễn Tuấn A hiện cư trú tại khối A, phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhiều lần nhưng anh Nguyễn Tuấn A vẫn vắng mặt không có lý do.

Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn chị Đào Thị H đang ở nước ngoài và chị H yêu cầu không hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử

vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại khoản 2 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đào Thị H và anh Nguyễn Tuấn A là tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Đến cuối năm 2016, thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau. Do vợ chồng sống với nhau thường xảy ra mâu thuẫn nên chị H đi xuất khẩu lao động tại Ba Lan, do cách xa về địa lý, ít liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng mất đi. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị H và anh Nguyễn Tuấn A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho chị H và anh Nguyễn Tuấn A được ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Đức P, sinh ngày 26/3/2012. Hiện nay cháu đang được anh Nguyễn Tuấn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Tuấn A vắng mặt chưa nên chưa có ý kiến, tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi cho cháu P, cũng ý kiến của cháu P là muốn ở với bố và chị H cũng đồng ý. Vì vậy, giao cháu Nguyễn Đức P cho anh Nguyễn Tuấn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị Đào Thị H tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa anh Nguyễn Tuấn A vắng mặt. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của chị H nên Tòa án ghi nhận. Thời gian đóng góp cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu Nguyễn Đức P trưởng thành đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đào Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Tuấn A quá trình giải quyết vụ án vắng mặt nên chưa có ý kiến, vì vậy dành quyền khởi kiện cho anh Nguyễn Tuấn A khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 37; Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức P, sinh ngày 26/3/2012 cho anh Nguyễn Tuấn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đào Thị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu Nguyễn Đức P trưởng thành đủ 18 tuổi. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ: Dành quyền khởi kiện cho đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000863 ngày 30/8/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An, chị H còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Đào Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Tuấn A vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND p BT, TP V;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Anh